

Phương pháp tiếp cận mới của sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Nguyễn Văn San*, Trần Vinh Quang*, Huỳnh Vũ Thạch*

ThS. Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Received: 15/11/2023; Accepted: 17/11/2023; Published: 21/11/2023

Abstract: Today's workers need to have modern skills and adapt quickly to the working environment. Today's employers not only look for the necessary technical skills for each job, but also require skills such as problem solving skills, communication skills, the ability to work independently, and the ability to work independently. teamwork ability, creativity, creativity, ability to judge and handle situations. These are all skills that students majoring in Multimedia Communications must perfect during their studies. As a field of study that focuses on practice and creating programs and media content, training must also have scientific assessments to adjust the training program to suit the practical needs of students. employer.

Keywords: Skills, students, multimedia, Hong Bang University

1. Đặt vấn đề

Thời đại Công nghệ 4.0 đã mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp với các mức lương đáng mơ ước. Trong xu thế ấy, ngành Truyền thông đa phương tiện cũng vươn lên như một điều tất yếu; là một trong những ngành học được quan tâm nhất trong thời đại Công nghệ 4.0.

Xã hội càng phát triển thì vai trò của truyền thông (TT) ngày càng quan trọng. TT trở thành trung tâm của mọi hoạt động kinh tế xã hội; TT hiệu quả đóng vai trò quyết định tới hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

Ngành TTT đa phương tiện đang là ngành có tốc độ tăng trưởng cao và tạo ra nhiều việc làm với thu nhập hấp dẫn không chỉ trong nước mà còn mở rộng ra quốc tế trong một thế giới phẳng. Mọi tổ chức bao gồm từ chính phủ tới các đơn vị kinh doanh đều cần sử dụng các phương tiện TT hiệu quả.

Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng (QTHB) bắt đầu đào tạo ngành TT đa phương tiện từ năm 2006. Trải qua 16 năm hình thành và phát triển, nhiều thế hệ sinh viên (SV) ra trường đã bổ sung vào hàng ngũ những người làm TT tại VN. Nhiều cựu SV hiện đang giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan báo chí, TT,... từ trung ương đến địa phương. Trong xu thế hội nhập và trước đòi hỏi về việc cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc nâng cao chất lượng đào tạo của ngành TT đa phương tiện càng trở nên cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Với những tác động của CMCN 4.0 trong lĩnh vực tuyển dụng và việc làm, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chuẩn bị cho thời đại kinh tế số là vô cùng quan trọng. Có thể xem đó như là một sự chuẩn bị dành cho người trẻ trong nền “kinh tế phẳng”. CMCN 4.0 tạo nên những biến đổi sâu sắc về mặt cấu trúc xã hội, đặc biệt là ở khía cạnh GD. Trước đây, xã hội đã có sự biến chuyển với hình ảnh của người lao động tri thức được xây dựng từ khái niệm của Peter Drucker (Davenport, 2005). Đó là những người sử dụng kiến thức như là công cụ để phục vụ cho công việc như kỹ sư, kiến trúc sư, nhà khoa học, dược sỹ, bác sỹ, doanh nhân, v.v.. Hiện nay, với CMCN 4.0, xã hội hiện nay đang dần dần cải tiến môi trường để trở thành một xã hội ngày càng phát triển với trình độ cao hơn. Khái niệm xã hội tri thức do đó mở rộng đến khía cạnh xã hội, đạo đức và chính trị chứ không chỉ dừng lại ở khía cạnh công nghệ.

(Bates & Sangra, 2011) cho rằng đối với GD bậc cao, các tổ chức còn dè dặt khi đặt ra các mục tiêu liên quan đến công nghệ. Các tổ chức GD thường có xu hướng nâng cao kỹ thuật cho các lớp học truyền thống, hơn là sử dụng công nghệ đã được thiết kế và chuyển giao để chuyển đổi phương thức dạy học.

Ở VN, nghiên cứu liên quan đến các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tác giả Trịnh Duy Oánh (2015) với nghiên cứu nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực TP.HCM trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, trên cơ sở phân tích thực trạng lao động của thành phố cho thấy nguồn lao động có chất lượng chưa có, trong khi nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề ngày càng tăng. Tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm các giải pháp về GD&ĐT và thu hút nguồn nhân lực; giải pháp thu hút đầu tư và phát triển khoa học công nghệ; giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo; giải pháp đối với các ngành kinh tế. Nghiên cứu của Võ Thị Ngọc Lan và Nguyễn Trí (2017) về thực trạng và giải pháp nâng cao trình độ, KN nghề nghiệp cho người lao động các khu công nghiệp tỉnh Phú Yên. Tác giả đã đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn lao động là: hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đào tạo nghề; đổi mới trong tổ chức đào tạo nghề cho công nhân lao động.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này chúng tôi sử dụng các PP:

PP phân tích tư liệu thứ cấp chúng tôi sử dụng để phân tích, hệ thống hóa các tài liệu nghiên cứu trên thế giới và ở VN.

PP khảo sát bằng bảng hỏi (phiếu câu hỏi) để khảo sát 56 đại diện doanh nghiệp.

PP phỏng vấn sâu đối tượng là chủ doanh nghiệp để làm rõ thêm những vấn đề mà mục tiêu nghiên cứu đã đặt ra.

2.3. Kết quả nghiên cứu

*Nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp truyền thông

Hiện nay bất cứ ai có quan tâm đến lĩnh vực TT đều không xa lạ với các chức danh như biên tập, phóng viên, Giám đốc TT, nhân viên truyền thông, Giám đốc sáng tạo, nhân viên conten, Đạo diễn, biên kịch, Giám đốc sản xuất, Nhà sản xuất, ... Đây chính là những vị trí công việc mơ ước là cơ sở và mục tiêu định hướng nghề nghiệp của người học chuyên ngành TT đa phương tiện.

Trả lời cuộc phỏng vấn sâu của nhóm nghiên cứu, ông TVH, giám đốc sáng tạo của một công ty TT đưa ra quan điểm: “Kiến thức chuyên môn: Để theo đuổi ngành này, những kiến thức cơ bản về tối ưu website, social marketing, Adwords, lên kế hoạch marketing online, hay digital marketing, v.v. Đây là những kiến thức chuyên môn bắt buộc bạn cần có để có thể hoàn thành tốt công việc ngành này.

Sử dụng phần mềm đồ họa: để theo đuổi ngành TT thì việc thành thạo các ứng dụng như Adobe Illustrator, Adobe Premiere, Adobe Photoshop, v.v là

điều hiển nhiên vì đặc thù công việc là gắn liền với hình ảnh và video, hay thậm chí thiết kế các ấn phẩm như banner, poster, v.v..

Khả năng sáng tạo: là một trong những khả năng quan trọng đối với người làm TT. Tư duy sáng tạo giúp những thành phẩm truyền thông đạt chất lượng cao, thu hút khách hàng cũng như độ nhận diện cao cho công ty.

Năng động, tự tin: Do tính chất công việc của người làm TT, khả năng thích nghi nhanh cũng như tiếp cận những xu hướng mới đóng vai trò vô cùng quan trọng. Hơn thế nữa, vì phải thường xuyên tiếp xúc với khách hàng nên nhân viên truyền thông cần phải tự tin, khéo léo trong giao tiếp để mang lại năng lượng tích cực cho khách hàng.

Khả năng ngoại ngữ: nếu muốn làm việc tại các doanh nghiệp nước ngoài, thì khả năng ngoại ngữ là yêu cầu bắt buộc trong ngành TT. Thông thạo tiếng Anh không chỉ giúp nhân viên có cơ hội thăng tiến mà còn giúp bạn cập nhật các xu hướng thế giới mới, tra cứu tài liệu một cách dễ dàng hơn.

Quản lý thời gian: Vì sự cập nhật liên tục của thông tin, nên nhân viên truyền thông cần phải có khả năng quản lý thời gian để đảm bảo chất lượng của công việc, hoàn thành công việc đúng thời hạn mà vẫn có độ chính xác cao.”

Như vậy, chúng ta thấy hiện nay yêu cầu về nhân sự của nhà tuyển dụng đối với nhân sự là khá toàn diện. SV phải đạt được không những kiến thức chuyên môn mà nếu muốn có được một việc làm tốt phải có khả năng sáng tạo, khả năng về ngoại ngữ và thậm chí là cả khả năng về quản lý thời gian.

Ông NMH, trưởng phòng biên tập một công ty xuất bản nêu quan điểm: “Cần có phòng thực hành và hệ thống giáo trình bài bản để có cơ sở cung cấp học liệu từ các nhà xuất bản, doanh nghiệp như băng, đĩa, ảnh, sản phẩm của SV, và được bổ sung thêm qua các năm. Sản phẩm thực hành của SV được xem là cần thiết vì thể hiện KN và kinh nghiệm làm việc để tăng cơ hội làm việc của SV khi đi làm. Hiện nay doanh nghiệp chúng tôi có nhu cầu tuyển những SV tốt nghiệp đã có những sản phẩm thiết thực trong thời gian là SV, điều này thể hiện các em rất có khả năng thành công trong công việc”.

Ý kiến trên cho chúng ta thấy, việc SV có trải nghiệm thực tế và có được những sản phẩm TT đa phương tiện trong quá trình học đại học là hết sức quan trọng để có được việc làm phù hợp ở các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực TT.

Ông NQB, phó giám đốc một cơ quan TT nhà

nước thì cho rằng: “ Hiện nay, nhu cầu tuyển nhân lực trong lĩnh vực TT là vô cùng lớn. Tuy nhiên giúp SV dễ tìm kiếm việc làm sau khi ra trường, SV phải có được profile tập hợp các dự án, sản phẩm đã tham gia trong quá trình học. Profile phải thể hiện được vai trò và KN của SV.

Sản phẩm cụ thể sẽ giúp SV dễ tìm kiếm việc làm. Một số đơn vị tuyển dụng còn bắt buộc ứng viên phải làm sản phẩm mẫu (Demo). Nếu Khoa/BM chuẩn bị cho các bạn trước sẽ giúp SV tự tin hơn rất nhiều khi ra trường.”

Như vậy, những ý kiến cho chúng ta thấy nhu cầu nhân lực làm truyền thông của các cơ quan, doanh nghiệp hiện nay là rất lớn. Theo quan sát và tìm hiểu của chúng tôi thì không những là các cơ quan, doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực TT có nhu cầu tuyển dụng SV tốt nghiệp ngành TTT đa phương tiện mà hầu như bất cứ cơ quan, doanh nghiệp nào cũng có nhu cầu tuyển nhân sự tốt nghiệp chuyên ngành này.

*Kết quả khảo sát doanh nghiệp

Có 56 cán bộ quản lý đại diện cho 54 doanh nghiệp thực hiện cuộc khảo sát và kết quả như sau:

Kết quả khảo sát cho thấy SV tốt nghiệp ngành TTĐPT được tuyển dụng nhiều nhất thông qua việc doanh nghiệp đăng thông tin trên các phương tiện TT đại chúng (40%), doanh nghiệp tuyển dụng SV thông qua người quen trong doanh nghiệp giới thiệu cũng chiếm tỷ lệ rất cao (35%), tuyển dụng lao động thông qua thực tập tại doanh nghiệp cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể (14%).

Nội dung	Mức độ				
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức chuyên môn, kỹ năng, thái độ	2%	36%	62%	0%	0%
Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	4%	73%	23%	0%	0%
Kỹ năng sử dụng CNTT	5%	89%	6%	0%	0%

Về lĩnh vực chuyên môn của SV tốt nghiệp, chỉ có 2% trong số những người được khảo sát đánh giá là tốt, tỷ lệ đánh giá là khá chiếm 36% và số còn lại đánh giá trung bình, không có đánh giá yếu và kém.

Đánh giá về KN sử dụng ngoại ngữ, có 4% đánh giá là tốt, 23% đánh giá là trung bình, có tới 73% đánh giá là khá và 0% là yếu, kém. Kết quả này cho thấy KN sử dụng ngoại ngữ của SV tốt nghiệp ngành TTĐPT là khá cao, cho thấy chất lượng đào tạo về ngoại ngữ của nhà trường và ý thức về việc trau dồi KN về ngoại ngữ của SV là tốt.

Bên cạnh KN sử dụng ngoại ngữ thì KN sử dụng CNTT là hết sức quan trọng đối với SV tốt nghiệp ngành TTĐPT. Kết quả khảo sát trên cho thấy

khả năng sử dụng CNTT của SV tốt nghiệp ngành TTĐPT là tốt, không có đánh giá yếu, kém về CNTT đối với những nhà tuyển dụng được khảo sát, có tới 89% đánh giá là có khả năng sử dụng khá, 5% đánh giá sử dụng tốt và chỉ có 6% đánh giá mức sử dụng trung bình.

Nội dung	Mức độ				
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Tinh thần trách nhiệm trong công việc	48%	48%	4%	0%	0%
Tinh thần ham học hỏi và cầu tiến trong công việc	36%	57%	4%	0%	0%
Thái độ tôn trọng sự khác biệt	11%	50%	39%	0%	0%

Trong công tác đào tạo, nhà trường cũng chú trọng để SV thích ứng với mọi môi trường văn hóa và biết tôn trọng sự khác biệt về văn hóa. Đánh giá của doanh nghiệp cho thấy ý thức tuân thủ các nội quy và quy định của SV ngành TTĐPT là tích cực khi có tới 50% đánh giá tốt, 46% đánh giá khá, chỉ có 4% đánh giá trung bình và không có đánh giá yếu, kém.

Kết quả khảo sát cho thấy có 48% trong số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tốt và 48% đánh giá khá, chỉ có 4% đánh giá trung bình và không có đánh giá yếu kém.

Tinh thần học học và cầu tiến là một yếu tố hết sức quan trọng đối với SV, muốn thăng tiến trong công việc. Kết quả khảo sát cho thấy 36% trong số doanh nghiệp được hỏi đánh giá tốt, 57% đánh giá khá, 5% đánh giá trung bình và có 2% đánh giá yếu.

3. Kết luận

Kết quả thu được cho thấy, công tác đào tạo ngành TTĐPT tuy đã đáp ứng được cơ bản những yêu cầu của doanh nghiệp về kiến thức, KN và thái độ. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế trong việc thích ứng của SV với công việc như khả năng làm việc nhóm của SV, kiến thức được đào tạo vẫn chưa đáp ứng được tốt nhất với thực tế công việc của SV tại doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ từng bước tiến hành cải tiến công tác đào tạo ngành TTĐPT với hướng kết hợp với các cơ quan, doanh nghiệp truyền thông trong công tác đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Davenport, Thomas H. (2005). Thinking for a Living: How to Get Better Performance and Results from Knowledge Workers. Boston: Harvard Business School Press.
- [2] Sangra, A. W. Tony Bates and Albert. (2011). Managing technology higher education: Strategies for Transforming Teaching and Learning: Jossey-Bass.